UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37 /QĐ-SYT	*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm Y khoa Phúc Hiếu của Cử nhân Trần Thị Kim Ngân (đợt 06. 2024)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn biên bản thẩm định ngày 15/11/2023 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về việc cấp, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại Phòng xét nghiệm Y khoa Phúc Hiếu do Cử nhân Trần Thị Kim Ngân là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng xét nghiệm Y khoa Phúc Hiếu, địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được thực hiện các nội dung như sau:

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bà Trần Thị Kim Ngân, chứng chỉ hành nghề số: 6324/ĐT-CCHN, cấp ngày 09/5/2018 của Sở Y tế Đồng Tháp, với phạm vi hoạt động chuyên môn: Kỹ thuật viên xét nghiệm

- Hình thức tổ chức: Phòng xét nghiệm

- Thời gian làm việc hằng ngày: Sáng 5 giờ 30 – 6 giờ 50, trưa 11 giờ 40 – 13 giờ, chiều 17 giờ - 19 giờ. Thứ bảy, chủ nhật: Sáng 5 giờ 30 – 13 giờ, chiều 15 giờ - 19 giờ

- Giấy phép hoạt động số: 00801/ĐT-GPHĐ, cấp ngày 10/01/2024

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt *(theo phụ lục đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Trưởng phòng Y tế thành phố Cao Lãnh và Cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Sở Y tế (biết);
- PYT huyện, thành phố;
- Trung tâm hành chính công;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT/ NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Tạ Tùng Lâm

DANH MỤC KỸ THUẬT
Được thực hiện tại Phòng xét nghiệm Y khoa Phúc Hiếu
(Kèm theo Quyết định số: 37 /QĐ-SYT ngày 10/01/2024 của Sở Y tế)

1. Danh mục kỹ thuật đúng tuyến: 32 kỹ thuật

Stt	TT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
	XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU					
		C. TẾ BÀO HỌC				
1.	121	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	x	x	x	
		D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
2.	283	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên thẻ)	x	x	x	
	XXIII. HÓA SINH					
		A. MÁU				
3.	3	Định lượng Uric Acid	x	x	x	
4.	7	Định lượng Albumin	x	x	x	
5.	10	Đo hoạt độ Amylase máu	x	x	x	
6.	19	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x	
7.	20	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x	
8.	25	Định lượng Bilirubin trực tiếp	x	x	x	
9.	27	Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x	
10.	41	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x	
11.	51	Định lượng Creatinin	x	x	x	
12.	75	Định lượng Glucose	x	x	x	
13.	77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x	
14.	83	Định lượng HbA1c	x	x	x	
15.	84	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x	
16.	112	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x	
17.	133	Định lượng Protein toàn phần	x	x	x	
18.	158	Định lượng Triglycerid	x	x	x	
19.	166	Định lượng Urea	x	x	x	
		B. NƯỚC TIỂU				
20.	179	Định tính beta hCG (test nhanh)	x	x	x	
21.	206	Tổng phân tích nước tiểu bằng máy tự động	x	x	x	
		XXIV. VI SINH				
		B. VIRUS				

		2. Hepatitis virus				
22.	117	HBsAg test nhanh	x	x	x	x
		4. Dengue virus				
23.	74	*Helicobacter pylori* kháng thể test nhanh	x	x	x	x
24.	94	*Streptococcus pyogenes* ASO	x	x	x	x
25.	122	HBsAb test nhanh	x	x	x	x
26.	127	HBcAb test nhanh	x	x	x	x
27.	130	HBeAg test nhanh	x	x	x	x
28.	133	HBeAb test nhanh	x	x	x	x
29.	144	HCV Ab test nhanh	x	x	x	x
30.	155	HAV IgM test nhanh	x	x	x	x
31.	164	HEV IgM test nhanh	x	x	x	x
32.	183	Dengue virus NS1Ag test nhanh	x	x	x	x

2. Danh mục kỹ thuật vượt tuyến: 10 kỹ thuật

Stt	**TT theo TT 43**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT**			
	1	**2**	**3**			
			A	**B**	**C**	**D**
	XXIII. HÓA SINH					
		A. MÁU				
1.	18	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x		
2.	26	Định lượng Bilirubin gián tiếp	x	x		
3.	39	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	x	x		
4.	63	Định lượng Ferritin	x	x		
5.	66	Định lượng free HCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin)	x	x		
6.	68	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x		
7.	69	Định lượng FT4 (Free Thyroxine	x	x		
8.	139	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen	x	x		
9.	161	Định lượng Troponin I	x	x		
10.	162	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	x	x		